| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:……/2026/NQ-HĐND | *Đắk Lắk, ngày ….tháng ….năm 2026* |

Dự thảo

# NGHỊ QUYẾT
## Xác định phạm vi chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới đất liền tỉnh Đắk Lắk

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
## KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ……

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020 (Hợp nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về Quân sự, quốc phòng năm 2025)*

*Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số……../TTr-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh Đắk Lắk; Báo cao cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày...tháng...năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về phạm vi, chiều sâu vành đai biên giới và danh mục xác lập các vùng cấm trong khu vực biên giới đất liền tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động tại khu vực biên giới đất liền tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Xác định chiều sâu vành đai biên giới

Phạm vi vành đai biên giới đất liền tỉnh Đắk Lắk có tổng chiều dài 71,972 km tiếp giáp Campuchia, tính từ đường biên giới vào nội địa:

1. Phân đoạn có chiều sâu từ 100m đến 1.000m: Tổng chiều dài 30,702 km từ điểm tiếp giáp tỉnh Gia Lai (Đoạn 1, Đoạn 2, Đoạn 4).

2. Phân đoạn có chiều sâu từ trên 1.000m đến 4.030m: Tổng chiều dài 41,5 km đến điểm tiếp giáp tỉnh Lâm Đồng (Đoạn 3 và Đoạn 5).

*(Chi tiết tại Phụ lục I).*

**Điều 3.** Xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh Đắk Lắk

Xác lập 13 vùng cấm tại các xã Ia Lốp, Ia Rvê, Ea Bung và Buôn Đôn do Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp quản lý.

(*Chi tiết tọa độ tại Phụ lục II*)

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh Đắk Lắk căn cứ Nghị quyết này:

a) Quyết định chiều sâu đối với 03 đoạn vành đai biên giới tại Khoản 1 Điều 2; báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với 02 đoạn vành đai biên giới tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Quyết định nội quy quản lý đối với vùng cấm theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2015/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

c) Thống nhất với Bộ Quốc phòng vị trí cắm các loại biển báo vành đai biên giới, vùng cấm mới (nếu có) theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, bảo đảm nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định hiện hành.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động trong vành đai biên giới và vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh Đắk Lắk phải chấp hành nghiêm túc, Nghị định số 34/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia; Thông tư số 43/2015/TT-BQP của Bộ Quốc phòng, Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa XI, Kỳ họp thứ …. thông qua ngày … tháng … năm 2026, thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-

HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2026./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BCH QS tỉnh, Ban Chỉ huy BĐBP;
- Công an tỉnh, Sở Tư pháp;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.

**T/M HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

# PHỤ LỤC I:

## XÁC ĐỊNH CHIỀU SÂU VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI CỦA TỈNH

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: .../2026/NQ-HĐND ngày ...tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

(Các tọa độ được sử dụng trong văn bản này đã được chuyển đổi về lưới ô vuông múi 48 hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, múi chiếu $6^0$; tọa độ trục Y là 05 số đứng trước, tọa độ trục X là 05 số đứng sau và để trong ngoặc đơn (Y X) trong toàn bộ văn bản).

1. Đoạn 01: Đoạn biên giới của tỉnh từ điểm tiếp giáp với tỉnh Gia Lai có tọa độ (72810 81996) thuộc xã Ia Lốp - tỉnh Đắk Lắk đến Mốc 42 tọa độ (58375 76979) thuộc xã Ea Bung - tỉnh Đắk Lắk có độ dài 15,531km.

*Vành đai biên giới là phần lãnh thổ tính từ đường biên giới vào nội địa của Việt Nam giáp với mép Tây đường tuần tra biên giới (Quốc lộ 14C cũ), có chiều sâu từ 100m đến 1.000m.*

2. Đoạn 02: Đoạn biên giới của tỉnh từ Mốc 42 tọa độ (58375 76979) đến Mốc 43 tọa độ (52072 74542) thuộc xã Ea Bung - tỉnh Đắk Lắk có độ dài 6,171km.

*Vành đai biên giới là phần lãnh thổ tính từ đường biên giới vào nội địa của Việt Nam giáp với mép Tây Quốc lộ 14C mới, có chiều sâu từ 100m đến 1.000m.*

3. Đoạn 03: Đoạn biên giới của tỉnh từ Mốc 43 tọa độ (52072 74542) thuộc xã Ea Bung - tỉnh Đắk Lắk đến Mốc 44 tọa độ (41576 70477) thuộc xã Buôn Đôn - tỉnh Đắk Lắk có độ dài 11,27km.

*Vành đai biên giới là phần lãnh thổ tính từ đường biên giới vào nội địa của Việt Nam giáp với mép Tây Quốc lộ 14C mới, có chiều sâu từ trên 1000m đến 4.030m (Thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ).*

4. Đoạn 04: Đoạn biên giới từ Mốc 44 tọa độ (41576 70477) đến điểm có tọa độ (35950 71450) thuộc xã Buôn Đôn - tỉnh Đắk Lắk có độ dài 09km.

*Vành đai biên giới là phần lãnh thổ tính từ đường biên giới vào nội địa của Việt Nam giáp với mép Tây Quốc lộ 14C, có chiều sâu từ 100m đến 1.000m.*

5. Đoạn 05: Đoạn biên giới của tỉnh từ điểm có tọa độ (35950 71450) đến điểm tiếp giáp với tỉnh Lâm Đồng tại tọa độ (16100 77750) thuộc xã Buôn Đôn - tỉnh Đắk Lắk có độ dài 30km.

*Vành đai biên giới là phần lãnh thổ tính từ đường biên giới vào nội địa của Việt Nam giáp với mép Tây Quốc lộ 14C, có chiều sâu từ trên 1.000m đến 2.210m (Thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ)./.*

# PHỤ LỤC II.

## XÁC LẬP VÙNG CẤM TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI CỦA TỈNH

*(Kèm theo Nghị quyết số: .... /2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Trên toàn tuyến biên giới của tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng nhân dân tỉnh xác lập tổng cộng gồm 13 khu vực vùng cấm do Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

**1. Vùng cấm thuộc xã Ia Lốp - tỉnh Đắk Lắk, gồm 01 khu vực sau:**

Vùng cấm thuộc khu vực biên giới Đồn Biên phòng Ea H'leo (735) quản lý: Xác lập 01 khu vực vùng cấm gồm 05 vị trí biển báo có tọa độ sau: (69620 84000); (69745 83400); (69450 82870); (68900 83000); (69000 83629)

**2. Vùng cấm thuộc xã Ia Rvê - tỉnh Đắk Lắk, gồm 01 khu vực sau:**

- Vùng cấm thuộc khu vực biên giới Đồn Biên phòng Ia Rvê (737) quản lý: Xác lập 01 khu vực vùng cấm gồm 04 vị trí biển báo có tọa độ sau (65900 83000); (65650 82250); (65200 82000); (65000 82620)

**3. Vùng cấm thuộc xã Ea Bung - tỉnh Đắk Lắk, gồm 04 khu vực sau:**

- Vùng cấm thuộc khu vực biên giới Đồn Biên phòng Cửa khẩu Đắk Ruê (739) quản lý: Xác lập 02 khu vực vùng cấm

+ Khu vực 1: Gồm 05 vị trí biển báo có tọa độ sau: (55020 81750); (55020 81250); (54500 81100); (54200 81250); (54350 81900).

+ Khu vực 2: Gồm 04 vị trí biển báo có tọa độ sau: (56927 77590); (56925 77920); (57415 77463); (57120 77380).

- Vùng cấm thuộc khu vực biên giới Đồn Biên phòng Yok M'bre (741) quản lý: Xác lập 02 khu vực vùng cấm

+ Khu vực 1: Gồm 04 vị trí biển báo có tọa độ sau: (48750 78000); (48800 77000); (48250 77000); (48000 78000).

+ Khu vực 2: Gồm 05 vị trí biển báo có tọa độ sau: (48945 75845); (48512 76147); (48537 73440); (48021 76278); (47200 73500).

**4. Vùng cấm thuộc xã Buôn Đôn - tỉnh Đắk Lắk, gồm 07 khu vực sau:**

- Vùng cấm thuộc khu vực biên giới Đồn Biên phòng Sê Rê Pốk (743) quản lý: Xác lập 02 khu vực vùng cấm.

+ Khu vực 1: Gồm 06 vị trí biển báo có tọa độ sau: (40175 72291); (40143 72431); (40348 72442); (40213 72106); (41833 72583); (40932 72183).

+ Khu vực 2: Gồm 05 vị trí biển báo có tọa độ sau: (41300 74900); (41500 74156); (41000 73900); (40653 74244); (41000 75136).